

Số: 31/2022/QĐST- HNGĐ

*Ba Đồn, ngày 05 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy Đ, sinh năm: 1997

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thúy Đ và anh Nguyễn Đức T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 24/4/2015, Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 27/4/2017; Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh ngày 06/12/2019. Hai bên đương sự thỏa thuận giao 02 con chung Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 27/4/2017; Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh ngày

06/12/2019 cho chị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 24/4/2015 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Sau khi ly hôn người không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đ, anh T mỗi người nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước, chị Đ thỏa thuận nộp thay cho anh T nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003383 ngày 02 tháng 6 năm 2022. Trả lại cho chị Đ 150.000 tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Tưởng Thị Hà**